

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Trịnh Hồng Phúc
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Ý - Nguyên chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Vũng Tàu và bà Văn Thị Ngọc Hà - Nguyên chuyên viên Phòng nội vụ, thành phố Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Toà : Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên
- Căn cứ các điều: Điều 32, 35, 39, 212, 213 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều:Điều 39, 40, 41, 180, 182 và Điều 187 Bộ luật lao động năm 2019;
- Căn cứ các điều:Điều 13, 32, 33 và Điều 34 Luật bảo hiểm xã hội năm 2024.
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Lao động thụ lý số 06/2025/TLST - LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc” *Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Tại phiên Toà các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 828/19/26/15 Bình Giã,phường Phước Thắng,Thành phố Hồ Chí Minh(căn cước số 038076005163 cấp ngày 10/5/2021).

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tổng Văn H, sinh năm 1961 (căn cước số 038061017612 cấp ngày 25/5/2022. Văn bản Ủy quyền số 1904, ngày 29/4/2025).

Địa chỉ: 110/19A Phạm Hồng Thái, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh .

*Bị đơn: Trung Tâm điều Dưỡng Người có công, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Trung Tâm điều Dưỡng Người có công trực thuộc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện theo pháp luật ông Vũ Nhật A - Giám đốc

Địa chỉ: 81/7 Thùy Vân, phường 02, thành phố Vũng Tàu(nay là phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh).

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh B - Chức vụ chuyên viên tổng hợp Trung Tâm điều Dưỡng Người có công Thành phố Hồ Chí Minh(Ủy quyền số 01/GUQ, ngày 25/8/2025).

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy thông báo số 13/TB -TTĐDNCC ngày 25/12/2024 về việc chấm dứt hợp đồng lao động;

+ Hủy quyết định số 31/QĐ -TTĐDNCC ngày 05/02/202, về việc giải quyết khiếu nại;

+ Yêu cầu Trung Tâm điều Dưỡng Người có công , tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Trung Tâm điều Dưỡng Người có công trực thuộc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh nhận ông T trở lại làm việc;

+ Trả 08 tháng lương từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025 với mức lương thực lãnh sau khi trừ 10,5% các loại Bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2024 là 7.368.722đ x 08 tháng = 58.949.776đ (năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng);

+ Phí tiếp đoàn từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025 là 11.533.584đ (mười một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Tổng cộng: 58.949.776đ + 11.533.584đ = 70.483.360đ (bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

[2.2] Bị đơn Trung Tâm điều Dưỡng Người có công, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Trung Tâm điều Dưỡng Người có công trực thuộc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh đồng ý đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T; hủy thông báo số 13/TB-TTĐDNCC ngày 25/12/2024 về việc chấm dứt hợp đồng lao động; hủy quyết định số 31/QĐ-TTĐDNCC ngày 05/02/202, về việc giải quyết khiếu nại và nhận ông Nguyễn Xuân T trở lại làm việc;

Và trả 08 tháng lương từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025 tính tròn với mức lương thực lãnh sau khi trừ 10,5% các loại Bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2024 là 7.368.722đ x 08 tháng = 58.949.776đ (năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng);

+ Phí tiếp đoàn từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025 là 11.533.584đ(mười một triệu năm trăm ba mươi ba ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng).

Tổng cộng: 58.949.776đ + 11.533.584đ = 70.483.360đ (bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí Lao động sơ thẩm:

Bị đơn Trung Tâm điều Dưỡng Người có công, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Trung Tâm điều Dưỡng Người có công trực thuộc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu là 2.114.500đ (hai triệu một trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng).

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Toà án nhân dân Tp HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11
Tp HCM
- Phòng Thi hành án dân sự
Khu vực 11, Tp HCM;
- Lưu.